TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **353**/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông Lê Văn T - Sinh năm: 1971.

Địa chỉ: 410 đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phạm Thị H - Sinh năm: 1961.

Địa chỉ: 18 đường N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận ông bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận ông bà không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01/2003, đăng ký ngày 15/7/2003 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H) cấp cho ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận ông bà không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận ông bà không có nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu ký hiệu BLTU/26E số 0015966 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân KV.3 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND phường B, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

TAND KHU VỰC 3

ZOQ050526.TL.QDBA 4103